

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2021/HS-ST**

Ngày: 29/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Chiêu.

Ông Đặng Hoàng Mích.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh S, sinh ngày: 01/01/1963. Tên gọi khác: Tư xà ben. Nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1938 và bà Lê Thị V (đã chết); có vợ là Võ Thị L, sinh năm: 1964 và 02 người con, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm khỏi nơi cư trú số: 22/HSST-LCĐKNCT ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B. (Bị cáo có mặt).

2. Nguyễn Hoàng D, sinh ngày: 24/5/1985. Nơi cư trú: ấp R, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1967 và bà Lê Thị O, sinh năm: 1964; có vợ Lê Thị Mỹ N, sinh năm: 1985, có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm khỏi nơi cư trú số: 23/HSST-LCĐKNCT ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B. (Bị cáo có mặt).

3. Nguyễn Văn Hải E, sinh ngày: 08/7/1987. Tên gọi khác: Địa; Nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1956 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm khỏi nơi cư trú số: 24/HSST-LCĐKNCT ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B. (Bị cáo có mặt).

4. Huỳnh Văn P, sinh ngày: 01/01/1974. Tên gọi khác: Phương Em. Nơi cư trú: ấp R, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn N (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); có vợ Đặng Thị Thanh T, sinh năm: 1977 có 02 người con, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm khỏi nơi cư trú số: 25/HSST-LCĐKNCT ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B. (Bị cáo có mặt).

5. Nguyễn Thanh B, sinh ngày: 11/7/1978. Tên gọi khác: Đình; Nơi cư trú: ấp R, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh K, sinh năm: 1942 và bà Đặng Thị U, sinh năm: 1944; có vợ Huỳnh Thị L, sinh năm: 1985, có 01 người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm khỏi nơi cư trú số: 26/HSST-LCĐKNCT ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B. (Bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S:

Ông Hồ Tấn P – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh X (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm: 1979 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp R, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm: 1996 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Hồ Văn Cường, sinh năm: 1984 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

4. Trương Văn T, sinh năm: 1988 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07/4/2021, Nguyễn Thanh B (Đình), sinh năm 1978; Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1985; Huỳnh Văn P (Phương Em), sinh năm 1974;

Nguyễn Văn D, sinh năm 1979 cùng cư trú ấp Rạch Gừa, xã Phú Long, huyện Bình Đại; Nguyễn Thanh S (Tư xà ben), sinh năm 1963, nơi cư trú: ấp B, xã Đ; Nguyễn Văn Hải E (Địa), sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp B, xã Đ; Hồ Văn C, sinh năm 1984; Nguyễn Hữu L, sinh năm 1996 cùng cư trú ấp B, xã T rủ nhau đến nhà của B để chơi đánh bạc. Bình chuẩn bị các vật dụng có sẵn trong nhà gồm: chiếu, mền, bài tây loại 52 lá, đĩa nhựa đựng bánh kẹo. Khoảng 30 phút sau cả nhóm có mặt tại nhà Bình và thống nhất đánh bạc bằng hình thức bình xập xám ăn thua bằng tiền mỗi ván từ 100.000 đến 300.000 đồng, ai mậu binh (thắng cả 3 người còn lại) sẽ bỏ vào đĩa nhựa 50.000 đồng là trả tiền bánh kẹo. Lúc đầu, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn D đánh bạc với nhau, L dùng bài của D cá cược riêng với S. Đến 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Hải E thay Nguyễn Văn D, Huỳnh Văn P thay Nguyễn Thanh B đánh bạc với Nguyễn Thanh S và Nguyễn Hoàng D. Bình ngồi xem đánh bạc và dùng bài của D cá cược riêng với Hải E, C dùng bài của S để cá cược riêng với Hải E. Khi Hải E thay D thì D, L đi về nhà. Đến 22 giờ 30 phút thì bị Công an xã P, huyện B phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc số tiền 8.447.000 đồng; 4.102.000 đồng trên người của Nguyễn Văn Hải E; 600.000 đồng trên người của Nguyễn Thanh B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng có chiều dài 13,3cm, rộng 5,3cm, đã cũ (của Huỳnh Văn P); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có chiều dài 13cm, rộng 4,5cm, đã cũ (của Nguyễn Thanh S); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có chiều dài 11cm, rộng 4,5cm, đã cũ (của Nguyễn Văn Hải E); 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh có chiều dài 15,5cm, rộng 7,2cm, đã cũ (của Nguyễn Hoàng D); 01 đĩa nhựa tròn có đường kính 15cm, mặt đáy có chữ Funny, ROSA, MELAMINE WARE FN-D306; 01 chăn (mền) bằng vải màu xám, xung quanh có viền màu nâu, có chiều dài 1,85 mét, rộng 1,5 mét; 01 chiếu bông nhiều màu dài 1,9 mét, rộng 1,5 mét, có chữ “gia đình, hạnh phúc, vinh hoa, phú quý” 103 lá bài tây đã qua sử dụng, 06 bộ bài tây chưa sử dụng.

Qua điều tra, các đối tượng khai nhận như sau:

Nguyễn Thanh B là chủ nhà, có hành vi dùng nhà của mình làm địa điểm đánh bạc, chuẩn bị mền, chiếu, bài tây, đĩa đựng bánh kẹo và dùng 600.000 đồng để đánh bạc. Lúc đầu Bình đánh bạc với Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh S và Nguyễn Hoàng D. Sau đó Bình không trực tiếp đánh bạc nữa mà dùng bài của D để cá cược riêng với Hải E. Quá trình đánh bạc không thắng và không thua. Khi bị bắt quả tang, B tự nguyện giao nộp số tiền này cho Công an.

Nguyễn Thanh S mang theo số tiền 5.866.000 đồng để trong túi áo khoác, dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Sơn lấy ra trước 1.800.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc đã thua 700.000 đồng, còn lại 5.166.000 đồng để trên chiếu bạc. Khi bị Công an phát hiện, S bỏ chạy khỏi hiện trường.

Nguyễn Hoàng D mang theo 2.000.000 đồng để trước mặt và dùng số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, thắng được 300.000 đồng, dùng điện thoại để lên số tiền này để trên chiếu bạc.

Nguyễn Văn H E khi đến nhà B mang theo 4.502.000 đồng, dùng 1.502.000 đồng để đánh bạc, còn 3.000.000 đồng là tiền trả tiền kéo lưới bắt tôm không dùng đánh bạc. Hải E lấy ra trước 400.000 đồng để đánh bạc, thua hết 300.000 đồng, dùng 50.000 đồng để vào đĩa nhựa trả tiền xâu cho chủ nhà, còn lại 50.000 đồng để trước mặt trên chiếu bạc. khi bị bắt quả tang, Hải E tự nguyện giao nộp số tiền 4.102.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen cho Công an.

Huỳnh Văn P không mang theo tiền, mượn của Trương Văn T, sinh năm 1988, nơi cư trú: ấp B, xã T 950.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đã thắng được 300.000 đồng, dùng 50.000 đồng bỏ vào đĩa nhựa trả tiền xâu cho chủ nhà, dùng điện thoại di động để lên số tiền 1.200.000 để trên chiếu bạc. Khi bị Công an phát hiện, P bỏ chạy khỏi hiện trường.

Hồ Văn C mang theo 600.000 đồng, không tham gia đánh bạc trực tiếp mà dùng bài của Nguyễn Thanh S cá cược với bài của Nguyễn Văn Hải E, quá trình đánh bạc đã thua hết số tiền này. Sau khi thua hết tiền, C không chơi nữa mà ngồi xem được khoảng 15 phút thì bị Công an bắt quả tang.

Nguyễn Văn D không mang theo tiền, lúc đầu đánh bạc với B, Sơn và D. Sau khi Nguyễn Văn Hải E thay D thì D đi về nhà. Quá trình đánh bạc không thắng cũng không thua.

Nguyễn Hữu L không mang theo tiền, dùng bài của Nguyễn Văn D cá cược với bài của Nguyễn Thanh S. Quá trình đánh bạc không thắng cũng không thua. Khi D ra về thì L cũng về theo.

Trương Văn T không tham gia đánh bạc, cho Huỳnh Văn P mượn 950.000 đồng, sau đó ngồi xem đánh bạc. Khi bị Công an phát hiện, bỏ chạy khỏi hiện trường.

Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ số vật chứng nêu trên và gửi số tiền 13.149.000 đồng vào kho bạc theo quy định.

Trong giai đoạn điều tra các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 36/CT-VKSBD ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Hải E, Huỳnh Văn P, Nguyễn Thanh B về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 07/4/2021, tại nhà của bị cáo Nguyễn Thanh B thuộc ấp R, xã P, huyện B. Công an xã P, huyện B bắt quả tang Nguyễn Thanh S, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Hải E, Huỳnh Văn P và Nguyễn Thanh B đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức “bài xập xám” được thua bằng tiền với số tiền cùng dùng để đánh bạc 8.447.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn Hải E chịu trách nhiệm riêng đối với số tiền 600.000 đồng và 1.102.000 đồng để trên người, sẽ dùng vào mục đích đánh

bạc. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Hải E, Huỳnh Văn P, Nguyễn Thanh B có đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo; đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Hải E, Huỳnh Văn P, Nguyễn Thanh B mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.149.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh S 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng D 01 điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Hải E 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen và 3.000.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn P 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng.

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa nhựa tròn có đường kính 15cm, mặt đáy có chữ Funny, ROSA, MELAMINE WARE FN-D306; 01 chăn (mền) bằng vải màu xám, xung quanh có viền màu nâu, có chiều dài 1,85 mét, rộng 1,5 mét; 01 chiếu bông nhiều màu dài 1,9 mét, rộng 1,5 mét, có chữ “gia đình, hạnh phúc, vinh hoa, phú quý” 103 lá bài tây đã qua sử dụng, 06 bộ bài tây chưa sử dụng.

Riêng đối với, hành vi của Nguyễn Văn Dũng Nguyễn Hữu L và Hồ Văn C là người có tham gia đánh bạc, ké bạc sau đó không tham gia nữa, hành vi của D, L và C kết thúc trước khi Công an phát hiện, số tiền đưa vào đánh bạc không lớn và không thu giữ được số tiền này. Do đó Công an huyện Bình Đại ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, L và C là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với anh Trương Văn T không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý T là đúng với quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S và bị cáo Nguyễn Thanh S tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo về tội đánh bạc. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất và trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo về tội đánh bạc.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát và trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh.

Bị cáo Nguyễn Văn Hải E tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội đánh bạc. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo mức thấp nhất và trả lại cho bị cáo số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen.

Bị cáo Huỳnh Văn P tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo về tội đánh bạc. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo mức thấp nhất và trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng.

Bị cáo Nguyễn Thanh B tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo về tội đánh bạc. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo mức thấp nhất.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Hải E, Huỳnh Văn P và Nguyễn Thanh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ trực tiếp như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ vật chứng, bản ảnh vật chứng... Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở kết luận rằng: Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 07/4/2021, tại nhà của Nguyễn Thanh B thuộc ấp R, xã P, Công an xã P bắt quả tang Nguyễn Thanh S, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Hải E, Huỳnh Văn P và Nguyễn Thanh B đang

có hành vi đánh bạc dưới hình thức “bài xập xám” được thua bằng tiền với số tiền cùng dùng để đánh bạc 8.447.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn Hải E chịu trách nhiệm riêng đối với số tiền 600.000 đồng và 1.102.000 đồng để trên người, sẽ dùng vào mục đích đánh bạc.

Do đó, các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Hải E, Huỳnh Văn P và Nguyễn Thanh B phạm tội: “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là trực tiếp xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng. Các bị cáo phạm vào tội ít nghiêm trọng, tội phạm có tính chất và mức độ gây nguy hại cho xã hội không lớn. Do xuất phát từ bản tính tham lam để thu lợi bất chính, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Nhìn một cách tổng thể và xuyên suốt trong vụ án này cho thấy: Các bị cáo cùng nhau đánh bạc bằng hình thức “bài xập xám” được thua bằng tiền. S là người tham gia đánh bạc sử dụng số tiền lớn nhất trong các bị cáo với số tiền là 5.866.000 đồng, D tham gia đánh bạc sử dụng với số tiền là 2.000.000 đồng. Hải E tham gia đánh bạc sử dụng với số tiền là 1.502.000 đồng. P tham gia đánh bạc sử dụng với số tiền là 950.000 đồng. B tham gia đánh bạc sử dụng với số tiền là 600.000 đồng. Vì thế S là người có mức độ phạm tội cao hơn, tính chất nguy hiểm hơn so với các bị cáo khác.

Với tính chất của vụ án, để đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay nói chung và tại địa phương nói riêng. Đối với các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân của các bị cáo: Ngoài lần phạm tội này các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Hải E, Huỳnh Văn P và Nguyễn Thanh B không có tiền án, tiền sự, nên được coi là nhân thân tốt.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thanh S ngoài lần phạm tội này bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên vào ngày 09/9/1994 bị cáo bị đưa đi tập trung cưỡng bức lao động trong thời hạn 12 tháng do có hành vi đánh bạc. Do đó bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo S là người có công trong cuộc kháng chiến bảo vệ biên giới và làm nghĩa vụ quốc tế. Do đó, cần cho bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo; hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, tội phạm có tính chất và mức độ gây nguy hại cho xã hội không lớn. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với các bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà phạt tiền các bị cáo cũng đủ điều kiện để các bị cáo hướng thiện, hoàn lương trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Mặt khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.149.000 đồng, đây là số tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm.

- Trả lại cho các bị cáo:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh S 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen có chiều dài 13cm, rộng 4,5cm, đã cũ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng D 01 điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh có chiều dài 15,5cm, rộng 7,2cm, đã cũ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Hải E 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen có chiều dài 11cm, rộng 4,5cm, đã cũ và số tiền 3.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn P 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng có chiều dài 13,3cm, rộng 5,3cm, đã cũ.

Đây là tài sản không liên quan đến tội phạm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa nhựa tròn có đường kính 15cm, mặt đáy có chữ Funny, ROSA, MELAMINE WARE FN-D306; 01 chăn (mền) bằng vải màu xám, xung quanh có viền màu nâu, có chiều dài 1,85 mét, rộng 1,5 mét; 01 chiếu bông nhiều màu dài 1,9 mét, rộng 1,5 mét, có chữ “gia đình, hạnh phúc, vinh hoa, phú quý” 103 lá bài tây đã qua sử dụng, 06 bộ bài tây chưa sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng.

[9]. Đối với hành vi của Nguyễn Văn D Nguyễn Hữu L và Hồ Văn C là người có tham gia đánh bạc, ké bạc sau đó không tham gia nữa, hành vi của D, L và C kết thúc trước khi Công an phát hiện, số tiền đưa vào đánh bạc không lớn và không thu giữ được số tiền này. Do đó Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, L và C là đúng với quy định của pháp luật.

Trương Văn T không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý Trưng là đúng với quy định của pháp luật.

[10] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết án các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Hải E, Huỳnh Văn P và Nguyễn Thanh B về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự và đề nghị hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lời trình bày của Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S về hình phạt, đề nghị xử phạt mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về vật chứng, xử lý vật chứng, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo D, Hải E, P và B mỗi bị cáo phải chịu: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo S là người có công với cách mạng nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh S (Tư xà ben), Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Hải E (Địa), Huỳnh Văn P (Phương Em) và Nguyễn Thanh B (Đình) phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 22.000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hải E 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

2. Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ Lệnh cấm khởi nơi cư trú số: 22/HSST-LCĐKNCT ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B đối với bị cáo Nguyễn Thanh S.

Hủy bỏ Lệnh cấm khởi nơi cư trú số: 23/HSST-LCĐKNCT ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D.

Hủy bỏ Lệnh cấm khởi nơi cư trú số: 24/HSST-LCĐKNCT ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B đối với bị cáo Nguyễn Văn Hải E.

Hủy bỏ Lệnh cấm khởi nơi cư trú số: 25/HSST-LCĐKNCT ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B đối với bị cáo Huỳnh Văn P.

Hủy bỏ Lệnh cấm khởi nơi cư trú số: 26/HSST-LCĐKNCT ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B đối với bị cáo Nguyễn Thanh B.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.149.000 đồng (*Mười triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) đây là số tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm.

- Trả lại cho các bị cáo:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh S 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen có chiều dài 13cm, rộng 4,5cm, đã cũ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng D 01 điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh có chiều dài 15,5cm, rộng 7,2cm, đã cũ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Hải E 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen có chiều dài 11cm, rộng 4,5cm, đã cũ và số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn P 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng có chiều dài 13,3cm, rộng 5,3cm, đã cũ.

Đây là tài sản không liên quan đến tội phạm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa nhựa tròn có đường kính 15cm, mặt đáy có chữ Funny, ROSA, MELAMINE WARE FN-D306; 01 chăn (mền) bằng vải màu xám, xung quanh có viền màu nâu, có chiều dài 1,85 mét, rộng 1,5 mét; 01 chiếu bông nhiều màu dài 1,9 mét, rộng 1,5 mét, có chữ “gia đình, hạnh phúc, vinh hoa, phú quý” 103 lá bài tây đã qua sử dụng, 06 bộ bài tây chưa sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số: 3949.0.9042085.0000 ngày 17/9/2021 của Công an huyện B tại kho bạc huyện B và Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ại và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 19/10/2021).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Hải E, Huỳnh Văn P và Nguyễn Thanh B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Do bị cáo Nguyễn Thanh S là người có công với cách mạng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Quang Hải